



Hướng dẫn đối với Mẫu Đơn W-8BEN

(Chỉnh sửa tháng 7, 2017)

Chứng Nhận Tư Cách Nước Ngoài của Chủ Sở Hữu Thụ Hưởng để Khấu Lưu và Báo Cáo Thuế Hoa Kỳ (Cá Nhân)

Các tham khảo trong phần này là tham khảo Bộ Luật Thuế Vụ trừ khi được lưu ý khác.

Phát Triển Trong Tương Lai

Để biết thông tin mới nhất về những phát triển liên quan đến Mẫu Đơn W-8BEN và các hướng dẫn của nó, chẳng hạn như điều luật được ban hành sau khi chúng được công bố, hãy truy cập [IRS.gov/FormW8BEN](https://irs.gov/FormW8BEN).

Thông Tin Mới

Những cập nhật nhỏ đã được thực hiện cho Mẫu Đơn W-8BEN cho phù hợp với Mẫu Đơn W-8BEN-E. Ghi chú về trao đổi qua lại được thêm vào trước Phần I; Phần II, dòng 10, được cập nhật cho khớp với Mẫu Đơn W-8BEN-E; và gạch đầu dòng đầu tiên ở Phần III được chỉnh sửa để làm rõ. Những hướng dẫn này đã được cập nhật để phản ánh những quy định tạm thời và cuối cùng ở các chương 3 và 4 được công bố vào tháng 1, 2017. Những hướng dẫn này gồm có thông tin bổ sung về việc khi nào phải bao gồm mã TIN nước ngoài và ngày sinh trên Mẫu Đơn W-8BEN. Ngoài ra, những hướng dẫn này gồm có thông tin về việc sử dụng chữ ký điện tử.

Thông tin bổ sung. Để biết thêm thông tin về FATCA, truy cập [IRS.gov/FATCA](https://irs.gov/FATCA).

Hướng Dẫn Chung

Để biết định nghĩa về các thuật ngữ được sử dụng trong các hướng dẫn này, xem *Định nghĩa*, ở phần sau.

Mục Đích của Mẫu Đơn

Xác lập tư cách vì mục đích của chương 3. Người nước ngoài chịu thuế Hoa Kỳ ở thuế suất 30% đối với lợi tức họ nhận được từ các nguồn ở Hoa Kỳ gồm có:

- Tiền lãi (bao gồm giảm giá phát hành ban đầu (OID) nhất định);
 - Cổ tức;
 - Tiền thuê nhà;
 - Tiền bản quyền;
 - Phí bảo hiểm;
 - Các khoản niên kim;
 - Thù lao đối với, hoặc kỳ vọng về, các dịch vụ đã thực hiện;
 - Các khoản thanh toán thay thế trong một giao dịch cho thuê chứng khoán;
- hoặc
- Tiền lời, lợi nhuận, hoặc lợi tức khác hàng năm hoặc định kỳ, cố định hoặc có thể xác định.

Thuế này được đánh trên tổng số tiền đã thanh toán và nói chung được thu bằng cách khấu lưu theo mục 1441. Một khoản thanh toán được xem là đã được thực hiện cho

đó nếu được thực hiện trực tiếp cho chủ sở hữu thụ hưởng hay cho một người khác, chẳng hạn như một bên trung gian, đại diện, hay liên danh, vì lợi ích của chủ sở hữu thụ hưởng.

Ngoài ra, mục 1446 quy định một liên danh tiến hành giao dịch hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ phải khấu lưu thuế trên phần chia phân phối của một đối tác nước ngoài trong lợi tức chịu thuế có liên quan chặt chẽ của liên danh. Nói chung, một người nước ngoài là đối tác trong một liên danh, nộp Mẫu Đơn W-8BEN vì mục đích của mục 1441 hoặc 1442 cũng sẽ đáp ứng các yêu cầu ghi nhận theo mục 1446. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các yêu cầu ghi nhận của mục 1441 và 1442 không khớp với các yêu cầu ghi nhận của mục 1446. Xem các mục Quy Định 1.1446-1 đến 1.1446-6.

Lưu ý. Chủ sở hữu của một pháp nhân bỏ qua (bao gồm cá nhân), khác với bản thân pháp nhân bỏ qua, phải nộp Mẫu Đơn W-8BEN thích hợp vì mục đích của mục 1446.

Nếu bạn nhận được các loại lợi tức nhất định, bạn phải cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN để:

- Chứng minh rằng bạn không phải là người Hoa Kỳ;
- Khẳng định rằng bạn là chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức cần cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN hoặc một đối tác nước ngoài trong một liên danh tuân theo mục 1446; và
- Nếu phù hợp, yêu cầu thuế suất giảm, hoặc miễn, thuế khấu lưu với tư cách công dân của một nước ngoài có hiệp ước thuế lợi tức với Hoa Kỳ và là người đủ điều kiện nhận các quyền lợi hiệp ước.

Bạn cũng có thể phải nộp Mẫu Đơn W-8BEN để yêu cầu miễn báo cáo thông tin trong nước và khấu lưu dự phòng (ở mức thuế suất khấu lưu dự phòng theo mục 3406) đối với các loại lợi tức nhất định không chịu thuế khấu lưu đối với người nước ngoài ở thuế suất 30% theo mục 1441. Lợi tức như thế gồm có:

- Tiền thu được của nhà môi giới;
 - OID ngắn hạn (183 ngày trở xuống);
 - Lãi ký gửi ngân hàng;
 - Tiền lãi, cổ tức, tiền thuê nhà, hoặc tiền bản quyền có nguồn gốc nước ngoài;
- và
- Tiền thu được từ cá cược bởi một ngoại kiều không cư trú trong các trò chơi blackjack, baccarat, craps, roulette, hoặc big-6 wheel.

Một đại diện khấu lưu hoặc bên thanh toán của lợi tức có thể dựa vào Mẫu Đơn W-8BEN đã điền thích hợp để xem một khoản thanh toán đi kèm với Mẫu Đơn W-8BEN như một khoản thanh toán cho một người nước ngoài là chủ sở hữu thụ hưởng của các số tiền đã thanh toán. Nếu phù hợp, đại diện khấu lưu có thể dựa vào Mẫu Đơn W-8BEN để áp dụng thuế suất được giảm, hoặc miễn, thuế khấu lưu từ đầu.

Cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN cho đại diện khấu lưu hoặc bên thanh toán trước khi lợi tức được trả hoặc ghi có cho bạn. Việc không cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN khi được yêu cầu có thể dẫn đến việc bị khấu lưu ở thuế suất khấu lưu đối với người nước ngoài là 30% hoặc thuế suất khấu lưu dự phòng theo mục 3406.

Xác lập tư cách vì mục đích của chương 4. Một tổ chức tài chính nước ngoài (FFI) có thể dựa vào Mẫu Đơn W-8BEN đã điền đúng cách để chứng minh tư cách của bạn theo chương 4 là người nước ngoài. Phải cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN cho FFI khi được yêu cầu. Việc không cung cấp mẫu đơn có thể dẫn đến khấu lưu 30% đối với lợi tức được trả hoặc ghi có cho bạn như chủ tài khoản chống đối từ các nguồn trong Hoa Kỳ. Xem định nghĩa về các khoản tiền chịu thuế khấu lưu ở phần sau.

Thông tin bổ sung. Để biết thêm thông tin và hướng dẫn đối với đại diện khấu lưu, xem Hướng Dẫn dành cho Người Yêu Cầu Các Mẫu Đơn W-8BEN, W-8BEN-E, W-8ECI, W-8EXP, và W-8IMY

Ai Phải Cung Cấp Mẫu Đơn W-8BEN

Bạn phải cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN cho đại diện khấu lưu hoặc bên thanh toán nếu bạn là ngoại kiều không cư trú, là chủ sở hữu thụ hưởng của một số tiền chịu thuế khấu lưu, hoặc nếu bạn là chủ tài khoản của một FFI tự ghi nhận bạn là ngoại kiều không cư trú. Nếu bạn là chủ sở hữu duy nhất của một pháp nhân bỏ qua, bạn được xem là chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức nhận được bởi pháp nhân bỏ qua. Nộp Mẫu Đơn W-8BEN khi có yêu cầu của đại diện khấu lưu, bên thanh toán, hoặc FFI cho dù bạn có yêu cầu thuế suất giảm, hay miễn, thuế khấu lưu hay không.

Bạn cũng phải cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN cho một đơn vị giải quyết thanh toán (PSE) yêu cầu mẫu đơn này nếu bạn là người nước ngoài nhận được các khoản thanh toán phải báo cáo theo mục 6050W (các giao dịch thẻ thanh toán và các giao dịch trong mạng lưới của bên thứ ba) với tư cách bên được thanh toán có tham gia. Tuy nhiên, nếu các khoản thanh toán đó là lợi tức có liên quan chặt chẽ đến việc tiến hành một giao dịch hoặc hoạt động thương mại tại Hoa Kỳ, thì thay vào đó bạn phải cung cấp cho PSE một Mẫu Đơn W-8ECI.

Không sử dụng Mẫu Đơn W-8BEN nếu bạn rơi vào các trường hợp được mô tả bên dưới.

- Bạn là một pháp nhân nước ngoài ghi nhận tư cách nước ngoài của mình, ghi nhận tư cách theo chương 4, hoặc yêu cầu các quyền lợi hiệp ước. Thay vào đó hãy sử dụng Mẫu Đơn W-8BEN-E.
- Bạn là công dân Hoa Kỳ (ngay cả khi bạn cư trú bên ngoài Hoa Kỳ) hoặc người Hoa Kỳ khác (bao gồm ngoại kiều cư trú là cá nhân). Thay vào đó sử dụng Mẫu Đơn W-9 để ghi nhận tư cách của bạn là cá nhân Hoa Kỳ.
- Bạn đang làm trung gian nước ngoài (có nghĩa là, không hoạt động vì tài khoản của chính bạn, mà vì tài khoản của người khác như một đại lý, người được chỉ định, hoặc người quản lý). Thay vào đó, hãy cung cấp Mẫu Đơn W-8IMY.
- Bạn là ngoại kiều không cư trú là cá nhân, xin miễn thuế khấu lưu và thù lao đối với các dịch vụ cá nhân độc lập hoặc phụ thuộc đã thực hiện tại Hoa Kỳ. Thay vào đó hãy cung cấp Mẫu Đơn 8233 hoặc Mẫu Đơn W-4.

- Bạn nhận được lợi tức có liên quan chặt chẽ đến việc tiến hành giao dịch hoặc thương mại tại Hoa Kỳ, trừ khi lợi tức đó được phân bổ cho bạn thông qua một liên danh. Thay vào đó, hãy cung cấp Mẫu Đơn W-8ECI. Nếu bất kỳ lợi tức nào mà bạn đã cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN trở thành có liên quan chặt chẽ, đây là sự thay đổi về hoàn cảnh và Mẫu Đơn W-8BEN không còn hợp lệ liên quan đến lợi tức đó. Bạn phải nộp Mẫu Đơn W-8ECI. Xem *Thay đổi hoàn cảnh*, ở phần sau.

Cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN cho đại diện khấu lưu. Không gửi Mẫu Đơn W-8BEN cho IRS. Thay vào đó, hãy cung cấp mẫu đơn cho người yêu cầu. Nói chung, đây sẽ là người mà bạn nhận được thanh toán từ họ, là người ghi có vào tài khoản của bạn, hoặc một liên danh phân bổ lợi tức cho bạn. Một FFI có thể yêu cầu bạn cung cấp mẫu đơn này để ghi nhận tài khoản của bạn là không phải tài khoản Hoa Kỳ. Cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN cho người yêu cầu trước khi khoản thanh toán được thực hiện cho bạn, được ghi có vào tài khoản của bạn, hoặc được phân bổ. Nếu bạn không cung cấp mẫu đơn này, đại diện khấu lưu có thể phải khấu lưu ở thuế suất 30% (theo chương 3 và 4), thuế suất khấu lưu dự phòng, hoặc thuế suất áp dụng theo mục 1446. Nếu bạn nhận được nhiều hơn một loại lợi tức từ một đại diện khấu lưu mà bạn yêu cầu các quyền lợi khác nhau, đại diện khấu lưu có thể tùy ý yêu cầu bạn nộp Mẫu Đơn W-8BEN đối với từng loại lợi tức khác nhau. Nói chung, phải cung cấp một Mẫu Đơn W-8BEN riêng cho từng đại diện khấu lưu.

Lưu ý. Nếu bạn cùng sở hữu lợi tức hoặc tài khoản với một hoặc nhiều người khác, lợi tức hoặc tài khoản đó sẽ được đại diện khấu lưu xem là thuộc sở hữu của một người nước ngoài là chủ sở hữu thụ hưởng của một khoản thanh toán chỉ khi Mẫu Đơn W-8BEN hoặc W-8BEN-E đã được tất cả chủ sở hữu cung cấp. Tuy nhiên, nếu đại diện khấu lưu hoặc tổ chức tài chính nhận được Mẫu Đơn W-9 từ bất kỳ đồng sở hữu nào, khoản thanh toán đó phải được xem là được thực hiện cho một người Hoa Kỳ và tài khoản đó được xem là tài khoản Hoa Kỳ.

Thay đổi hoàn cảnh. Nếu một sự thay đổi hoàn cảnh làm cho bất kỳ thông tin nào trên Mẫu Đơn W-8BEN bạn đã nộp trở thành không chính xác, bạn phải thông báo cho đại diện khấu lưu, bên thanh toán, hoặc FFI ở đó bạn nắm giữ tài khoản trong vòng 30 ngày sau khi có thay đổi hoàn cảnh và bạn phải nộp một Mẫu Đơn W-8BEN mới hoặc mẫu đơn phù hợp khác.

Nếu bạn sử dụng Mẫu Đơn W-8BEN để xác nhận rằng bạn là người nước ngoài, thay đổi địa chỉ đối với một địa chỉ tại Hoa Kỳ là thay đổi hoàn cảnh. Nói chung, thay đổi địa chỉ trong cùng quốc gia nước ngoài hoặc một quốc gia nước ngoài khác không phải là thay đổi địa chỉ. Tuy nhiên, nếu bạn sử dụng Mẫu Đơn W-8BEN để yêu cầu quyền lợi hiệp ước, việc chuyển đến Hoa Kỳ hoặc ra ngoài quốc gia bạn đã và đang yêu cầu quyền lợi hiệp ước là một sự thay đổi hoàn cảnh. Trong trường hợp đó, bạn phải thông báo cho đại diện khấu lưu, bên thanh toán, hoặc FFI trong vòng 30 ngày sau khi chuyển.

Ngày hết hạn của Mẫu Đơn W-8BEN. Nói chung, Mẫu Đơn W-8BEN sẽ vẫn có hiệu lực vì mục đích chứng minh tư cách nước ngoài trong một khoảng thời gian bắt đầu từ ngày mẫu đơn được ký và kết thúc vào ngày cuối cùng của năm lịch tiếp theo thứ ba, trừ khi một sự thay đổi hoàn

cảnh làm cho thông tin trên mẫu đơn trở thành không chính xác. Ví dụ như, một Mẫu Đơn W-8BEN được ký vào ngày 30 tháng 9, 2015, vẫn có giá trị đến 31 tháng 12, 2018.

Tuy nhiên, ở những điều kiện nhất định, Mẫu Đơn W-8BEN sẽ vẫn có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi có sự thay đổi hoàn cảnh. Để xác định khoảng thời gian hợp lệ đối với Mẫu Đơn W-8BEN vì mục đích của chương 4, xem mục Quy Định 1.1471-3(c)(6)(ii). Để xác định khoảng thời gian hợp lệ đối với Mẫu Đơn W-8BEN vì mục đích của chương 3, xem mục Quy Định 1.1441-1(e)(4)(ii).

Nếu bạn là công dân hoặc ngoại kiều cư trú của Hoa Kỳ sau khi bạn nộp Mẫu Đơn W-8BEN, bạn không còn phải chịu thuế suất khấu lưu 30% theo mục 1441 hay thuế khấu lưu đối với phần chia sẻ của đối tác nước ngoài trong lợi tức có liên quan chặt chẽ theo mục 1446. Ở mức độ mà bạn có tài khoản với một FFI, tài khoản của bạn có thể được FFI báo cáo theo chương 4. Bạn phải thông báo cho đại diện khấu lưu, bên thanh toán, hoặc FFI trong vòng 30 ngày sau khi trở thành công dân hoặc ngoại kiều cư trú của Hoa Kỳ. Bạn phải cung cấp Mẫu Đơn W-9. Để biết thêm thông tin, hãy xem Mẫu Đơn W-9 và các hướng dẫn của nó.



Bạn có thể là người cư trú tại Hoa Kỳ vì mục đích thuế tùy vào số ngày bạn thực sự có mặt tại Hoa Kỳ trong giai đoạn 3 năm. Xem Ấn Phẩm 519, có tại [IRS.gov/Pub519](https://www.irs.gov/pub/519). Nếu bạn đáp ứng yêu cầu kiểm tra sự hiện diện quan trọng, bạn phải thông báo cho đại diện khấu lưu, bên thanh toán, hoặc tổ chức tài chính ở đó bạn có một tài khoản, trong vòng 30 ngày và cung cấp một Mẫu Đơn W-9.

Định nghĩa

Chủ tài khoản. Một chủ tài khoản nói chung là người được liệt kê hoặc được xác định là người nắm giữ hoặc chủ sở hữu của một tài khoản tài chính. Ví dụ, nếu một liên danh được liệt kê là người nắm giữ hoặc chủ sở hữu một tài khoản tài chính, thì liên danh đó là chủ tài khoản, chứ không phải các đối tác của liên danh (tuân theo một số trường hợp ngoại lệ). Tuy nhiên, một tài khoản nắm giữ bởi một pháp nhân bỏ qua có một thành viên được xem là được nắm giữ bởi chủ sở hữu duy nhất của pháp nhân đó.

Các số tiền chịu khấu lưu. Nói chung, một số tiền chịu khấu lưu theo chương 3 là số tiền từ các nguồn trong Hoa Kỳ, là lợi tức hàng năm hoặc định kỳ cố định hoặc có thể xác định (FDAP). Lợi tức FDAP là tất cả lợi tức có trong lợi tức gộp, bao gồm tiền lãi (cũng như OID), cổ tức, tiền thuê nhà, tiền bản quyền, và thù lao. Lợi tức FDAP không bao gồm hầu hết tiền lời từ việc bán tài sản (bao gồm giảm giá thị trường và tiền đặt cọc mua quyền chọn), cũng như các hạng mục lợi tức cụ thể khác được mô tả trong mục Quy Định 1.1441-2 (chẳng hạn như tiền lãi ký gửi ngân hàng và OID ngắn hạn).

Vì mục đích của mục 1446, số tiền chịu khấu lưu là phần chia sẻ của đối tác nước ngoài trong lợi tức chịu thuế có liên quan chặt chẽ của liên danh.

Nói chung, một số tiền chịu thuế khấu lưu theo chương 4 là số tiền lợi tức FDAP có nguồn gốc Hoa Kỳ, cũng là một khoản thanh toán chịu thuế khấu lưu như định nghĩa trong mục Quy Định 1.1473-1(a). Các trường hợp miễn thuế khấu lưu được quy định theo chương 3 không được

áp dụng khi xác định xem có áp dụng thuế khấu lưu theo chương 4 hay không. Để biết các trường hợp ngoại lệ cụ thể áp dụng để xác định một khoản thanh toán chịu thuế khấu lưu, xem mục Quy Định 1.1473-1(a)(4) (ví dụ như miễn các khoản thanh toán phi tài chính).

Chủ sở hữu thụ hưởng. Đối với các khoản thanh toán không phải các khoản thanh toán được yêu cầu giảm, miễn thuế khấu lưu theo hiệp ước thuế lợi tức, chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức nói chung là người mà theo các nguyên tắc đánh thuế của Hoa Kỳ phải đưa khoản thanh toán đó vào lợi tức gộp trên bản khai thuế. Tuy nhiên, một người không phải là chủ sở hữu thụ hưởng, ở mức độ người đó nhận được lợi tức với tư cách người ủy quyền, đại diện, hoặc người quản lý, ở ở mức độ người đó là bên trung gian mà sự tham gia của người đó trong một giao dịch sẽ không được tính đến. Trong trường hợp các số tiền đã thanh toán không cấu thành lợi tức, quyền sở hữu thụ hưởng được xác định như thể khoản thanh toán đó là lợi tức.

Các liên danh nước ngoài, các quỹ tín thác đơn thuần nước ngoài, và các quỹ tín thác nhượng giữ nước ngoài không phải là chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức được trả cho liên danh hoặc quỹ tín thác. Các chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức được trả cho một liên danh nước ngoài nói chung là các đối tác trong liên danh, miễn là bản thân đối tác đó không phải là liên danh, quỹ tín thác đơn thuần hoặc quỹ tín thác nhượng giữ nước ngoài, người được chỉ định hoặc đại diện khác. Các chủ sở hữu thụ hưởng của thu nhập được trả cho một quỹ tín thác đơn thuần nước ngoài (có nghĩa là một quỹ tín thác được mô tả trong mục 651(a) nói chung là các bên thụ hưởng của quỹ tín thác, nếu bên thụ hưởng không phải là liên danh nước ngoài, quỹ tín thác đơn thuần hoặc quỹ tín thác nhượng giữ nước ngoài, người được chỉ định hoặc đại diện khác. Các chủ sở hữu thụ hưởng của một quỹ tín thác nhượng giữ nước ngoài (có nghĩa là một quỹ tín thác nước ngoài ở mức độ mà tất cả hoặc một phần của lợi tức của quỹ tín thác được xem là thuộc sở hữu của người nhượng giữ hoặc một người khác theo các mục 671 đến 679) là những người được xem là chủ sở hữu của quỹ tín thác. Các chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức được trả cho một quỹ tín thác liên hợp nước ngoài (có nghĩa là một quỹ tín thác nước ngoài không phải quỹ tín thác đơn thuần nước ngoài hay quỹ tín thác nhượng giữ nước ngoài) là bản thân quỹ tín thác.

Vì mục đích của mục 1446, áp dụng cùng các quy tắc về chủ sở hữu thụ hưởng, trừ việc theo mục 1446 một quỹ tín thác đơn thuần không phải bên thụ hưởng cung cấp mẫu đơn cho liên danh.

Chủ sở hữu thụ hưởng của lợi tức được trả cho một di sản nước ngoài là bản thân di sản.

Lưu ý. Một khoản thanh toán cho một liên danh Hoa Kỳ, quỹ tín thác Hoa Kỳ, hoặc di sản Hoa Kỳ được xem là một khoản thanh toán cho một bên được thanh toán Hoa Kỳ, không phải chịu thuế khấu lưu 30% theo chương 3 hoặc 4. Một liên danh, quỹ tín thác hoặc di sản Hoa Kỳ phải cung cấp Mẫu Đơn W-9 cho đại diện khấu lưu. Vì mục đích của mục 1446, một quỹ tín thác nhượng giữ hoặc pháp nhân không tách rời của Hoa Kỳ không được tự cung cấp Mẫu Đơn W-9 cho đại diện khấu lưu. Thay vào đó, người nhượng giữ hoặc chủ sở hữu khác phải cung cấp mẫu đơn thích hợp cho đại diện khấu lưu.

Chương 3. Chương 3 có nghĩa là chương 3 của Bộ Luật Thuế Vụ (Khấu Lưu Thuế đối với Ngoại Kiều Không Cư Trú và Các Công Ty Nước Ngoài). Chương 3 có các mục 1441 đến 1464.

Chương 4. Chương 4 có nghĩa là chương 4 của Bộ Luật Thuế Vụ (Thuế Thực Thi Báo Cáo đối với Các Tài Khoản Nước Ngoài Nhất Định). Chương 4 có các mục 1471 đến 1474.

FFI được xem là tuân thủ. Theo mục 1471(b)(2), các FFI nhất định được xem là tuân thủ các quy định theo chương 4 mà không cần phải ký kết một thỏa thuận FFI với IRS. Tuy nhiên, các FFI được xem là tuân thủ nhất định phải đăng ký với IRS và xin Số Danh Định Bên Trung Gian Toàn Cầu (GIIN). Các FFI này được gọi là **các FFI được xem là tuân thủ, có đăng ký**. Xem mục Quy Định 1.1471-5(f).

Pháp nhân không tách rời. Một pháp nhân thương mại có chủ sở hữu duy nhất và không phải là một công ty theo mục Quy Định 301.7701-2(b) không được xem là một pháp nhân khác biệt với chủ sở hữu của nó. Một pháp nhân không tách rời không phải nộp Mẫu Đơn W-8BEN cho một liên danh vì mục đích của mục 1446 hoặc cho một FFI vì mục đích của chương 4. Thay vào đó, chủ sở hữu của pháp nhân đó phải cung cấp các giấy tờ thích hợp. Lần lượt xem mục Quy Định 1.1446-1 và mục 1.1471-3(a)(3)(v).

Các pháp nhân nhất định được bỏ qua vì mục đích đóng thuế Hoa Kỳ có thể được công nhận vì mục đích yêu cầu quyền lợi hiệp ước theo một hiệp ước thuế hiện hành (xem định nghĩa về pháp nhân hỗn hợp ở bên dưới). Một pháp nhân hỗn hợp yêu cầu các quyền lợi hiệp ước phải điền vào Mẫu Đơn W-8BEN-E. Xem Mẫu Đơn W-8BEN-E và các hướng dẫn của nó.

Tài khoản tài chính. Một tài khoản tài chính gồm có:

- Một tài khoản ký gửi được giữ bởi một tổ chức tài chính;
- Một tài khoản ký thác được giữ bởi một tổ chức tài chính;
- Vốn cổ phần hoặc tiền lãi nợ (không phải tiền lãi được giao dịch thường xuyên trên một thị trường chứng khoán đã thành lập) trong các pháp nhân đầu tư và các công ty mẹ nhất định, các trung tâm ngân khố, hoặc các tổ chức tài chính theo định nghĩa trong mục Quy Định 1.1471-5(e);
- Các hợp đồng bảo hiểm có giá trị tiền mặt; và
- Các hợp đồng niên kim.

Vì mục đích của chương 4, các trường hợp ngoại lệ được cung cấp cho các tài khoản chẳng hạn như các tài khoản tiết kiệm được ưu đãi thuế nhất định; các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn; các tài khoản được nắm giữ bởi di sản; các tài khoản kế ước; và các hợp đồng niên kim. Những trường hợp ngoại lệ này tuân theo các điều kiện nhất định. Xem mục Quy Định 1.1471-5(b)(2). Các tài khoản có thể được loại ra khỏi định nghĩa tài khoản tài chính theo IGA hiện hành.

Tổ chức tài chính. Một tổ chức tài chính nói chung có nghĩa là một tổ chức nhận tiền gửi, tổ chức ký thác, pháp nhân đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm (hoặc công ty mẹ của một công ty bảo hiểm) có phát hành bảo hiểm có giá trị tiền mặt hoặc hợp đồng niên kim.

Tổ chức tài chính nước ngoài (FFI). Một FFI nói chung có nghĩa là một pháp nhân nước ngoài là một tổ chức tài chính.

Người nước ngoài. Một người nước ngoài bao gồm ngoại kiều không cư trú là cá nhân và các pháp nhân nước ngoài nhất định mà không phải là người Hoa Kỳ (các pháp nhân phải điền vào Mẫu Đơn W-8BEN-E không phải Mẫu Đơn W-8BEN này).

Pháp nhân hỗn hợp. Một pháp nhân hỗn hợp là bất kỳ ai (không phải cá nhân) được xem là minh bạch về tài chính vì mục đích khai báo tư cách theo Quy Tắc này nhưng không được xem là minh bạch tài chính bởi một quốc gia có hiệp ước thuế lợi tức với Hoa Kỳ. Tư cách hỗn hợp là phù hợp để yêu cầu quyền lợi hiệp ước.

Thỏa thuận liên chính phủ (IGA). IGA có nghĩa là IGA Mô Hình 1 hoặc IGA Mô Hình 2. Để biết danh sách các khu vực thẩm quyền được xem là có IGA Mô Hình 1 hoặc Mô Hình 2 có hiệu lực, hãy xem danh sách các khu vực tại www.treasury.gov/resource-center/tax-policy/treaties/Pages/FATCA-Archive.aspx.

Một **IGA Mô Hình 1** có nghĩa là một thỏa thuận giữa Hoa Kỳ hoặc Bộ Ngân Khố và một chính phủ nước ngoài hoặc một hoặc nhiều cơ quan để thực hiện FATCA thông qua báo cáo bởi FFI cho chính phủ nước ngoài đó hoặc cơ quan của chính phủ đó, theo sau là việc tự động trao đổi thông tin với IRS. Một FFI trong một khu vực thẩm quyền IGA Mô Hình 1 thực hiện báo cáo tài khoản cho chính phủ của khu vực thẩm quyền đó được gọi là **FFI Mô Hình báo cáo 1**.

Một **IGA Mô Hình 2** có nghĩa là một thỏa thuận hoặc cam kết giữa Hoa Kỳ hoặc Bộ Ngân Khố và một chính phủ nước ngoài hoặc một hay nhiều cơ quan để thực hiện FATCA thông qua báo cáo của FFI trực tiếp cho IRS tuân thủ các yêu cầu của một thỏa thuận FFI, bổ sung bằng việc trao đổi thông tin giữa chính phủ nước ngoài đó hoặc cơ quan của chính phủ đó và IRS. Một FFI trong một khu vực thẩm quyền IGA Mô Hình 2 đã ký kết một thỏa thuận FFI liên quan đến một chi nhánh là một FFI có tham gia, nhưng có thể được gọi là **FFI Mô Hình báo cáo 2**.

Ngoại kiều không cư trú là cá nhân. Một cá nhân không phải công dân hay ngoại kiều cư trú của Hoa Kỳ là ngoại kiều không cư trú là cá nhân. Một ngoại kiều là cá nhân đáp ứng yêu cầu "kiểm tra thẻ xanh" hoặc "kiểm tra sự hiện diện quan trọng" trong năm lịch là ngoại kiều cư trú. Bất kỳ ai không đáp ứng một trong hai kiểm tra đều là ngoại kiều không cư trú là cá nhân. Ngoài ra, ngoại kiều nào được xem là ngoại kiều không cư trú theo Các Quy Định mục 301.7701(b)-7 vì mục đích xác định nghĩa vụ thuế Hoa Kỳ của cá nhân đó, hoặc ngoại kiều là cư dân hợp lệ của Puerto Rico, Guam, Khối Thịnh Vượng Chung Quần Đảo Mariana, Quần Đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, hoặc Samoa Thuộc Mỹ là ngoại kiều không cư trú. Xem Ấn Phẩm 519 để biết thêm thông tin về tư cách ngoại kiều cư trú và không cư trú.



Mặc dù ngoại kiều không cư trú là cá nhân kết hôn với một công dân hoặc ngoại kiều cư trú Hoa Kỳ có thể chọn được xem là ngoại kiều cư trú vì các mục đích nhất định (ví dụ như, nộp bản khai thuế lợi tức chung), cá nhân đó vẫn được xem là ngoại kiều không cư trú vì mục đích tính thuế khấu lưu theo chương 3 đối với tất cả lợi tức trừ tiền công. Vì mục đích của chương 4, một ngoại kiều không cư trú là cá nhân, có tài khoản chung với một người Hoa Kỳ sẽ được xem là chủ của một tài khoản Hoa Kỳ vì mục đích của chương 4.

FFI tham gia. Một FFI tham gia là một FFI đã thỏa thuận tuân thủ các điều khoản của một thỏa thuận FFI liên quan đến mọi chi nhánh của FFI, không phải chi nhánh là FFI Mô Hình Báo Cáo 1 hoặc một chi nhánh Hoa Kỳ. Thuật ngữ "FFI tham gia" cũng gồm có một FFI Mô Hình Báo Cáo 2 và một chi nhánh trung gian đủ điều kiện (QI) của một tổ chức tài chính của Hoa Kỳ, trừ khi chi nhánh đó là một FFI Mô Hình báo cáo 1.

Bên được thanh toán có tham gia. Một bên được thanh toán có tham gia có nghĩa là bất kỳ ai chấp nhận một thẻ thanh toán làm khoản thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán từ một tổ chức thanh toán bên thứ ba trong giải quyết một giao dịch trong mạng của bên thứ ba.

Đơn vị giải quyết thanh toán (PSE). Một PSE là một thương nhân có pháp nhân hoặc tổ chức thanh toán bên thứ ba. Theo mục 6050W, một PSE nói chung phải báo cáo các khoản thanh toán đã thực hiện trong giải quyết các giao dịch thẻ thanh toán hoặc các giao dịch trong mạng lưới bên thứ ba. Tuy nhiên, PSE không phải báo cáo các khoản thanh toán được thực hiện cho một chủ sở hữu thụ hưởng được ghi nhận là nước ngoài với Mẫu Đơn W-8 phù hợp.

Chủ tài khoản chống đối. Chủ tài khoản chống đối bao gồm một cá nhân không tuân thủ các yêu cầu của một FFI về giấy tờ và thông tin để xác định tư cách Hoa Kỳ hay nước ngoài của tài khoản của cá nhân đó, bao gồm cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN này khi có yêu cầu.

Người Hoa Kỳ. Người Hoa Kỳ được định nghĩa trong mục 7701(a) (30) bao gồm một cá nhân là công dân hoặc cư dân của Hoa Kỳ. Vì mục đích của chương 4, cá nhân Hoa Kỳ được xác định trong Các Quy Định, mục 1.1471-1(b) (141).

Đại diện khấu lưu. Bất kỳ ai, Hoa Kỳ hoặc nước ngoài, có quyền kiểm soát, nhận, quản lý, thanh lý, hoặc thanh toán lợi tức FDAP có nguồn gốc Hoa Kỳ phải chịu thuế khấu lưu theo chương 3 hoặc 4 là đại diện khấu lưu. Đại diện khấu lưu có thể là cá nhân, công ty, liên danh, quỹ tín thác, hiệp hội, hoặc bất kỳ đơn vị nào khác, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) bất kỳ bên trung gian nước ngoài, liên danh nước ngoài nào, và các chi nhánh Hoa Kỳ của các ngân hàng và công ty bảo hiểm nước ngoài nhất định.

Việc mục đích của mục 1446, đại diện khấu lưu là liên danh tiến hành giao dịch hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ. Đối với một liên danh niêm yết đại chúng, đại diện khấu lưu có thể là liên danh, một người được chỉ định nắm giữ quyền lợi thay mặt một người nước ngoài, hoặc cả hai. Xem các mục Quy Định 1.1446-1 đến 1.1446-6.

Các Hướng Dẫn Cụ Thể

Phần I

Dòng 1. Nhập tên của bạn. Nếu bạn là một người nước ngoài là chủ sở hữu duy nhất của một pháp nhân bỏ qua, không yêu cầu các quyền lợi hiệp ước với tư cách pháp nhân hỗn hợp, liên quan đến một khoản thanh toán, bạn phải điền tên và thông tin của bạn vào mẫu đơn này. Nếu tài khoản mà khoản thanh toán được thực hiện hoặc ghi có vào đó được đứng tên bởi pháp nhân không tách rời,

bạn phải thông báo cho đại diện khấu lưu về việc này. Việc này có thể được thực hiện bằng cách cung cấp tên và số tài khoản của pháp nhân không tách rời ở dòng 7 (số tham khảo) của mẫu đơn. Tuy nhiên, nếu pháp nhân không tách rời yêu cầu các quyền lợi hiệp ước với tư cách pháp nhân hỗn hợp, thì phải điền vào Mẫu Đơn W-8BEN-E thay vì Mẫu Đơn W-8BEN này.

Dòng 2. Nhập quốc gia bạn là công dân. Nếu bạn là công dân có hai quốc tịch, nhập quốc gia nơi bạn vừa là công dân vừa là cư dân tại thời điểm bạn điền mẫu đơn này. Nếu bạn không phải là cư dân của bất kỳ quốc gia nào mà bạn là công dân, hãy nhập quốc gia nơi bạn cư trú gần đây nhất. Tuy nhiên, nếu bạn là công dân Hoa Kỳ, bạn không được điền vào mẫu đơn này ngay cả khi bạn là công dân ở một khu vực thẩm quyền khác. Thay vào đó, hãy cung cấp Mẫu Đơn W-9.

Dòng 3. Địa chỉ thường trú của bạn là địa chỉ tại quốc gia ở đó bạn khai là cư dân vì mục đích tính thuế lợi tức của quốc gia đó. Nếu bạn điền Mẫu Đơn W-8BEN để xin giảm thuế khấu lưu theo một hiệp ước thuế lợi tức, bạn phải xác định nơi cư trú của mình theo cách quy định của hiệp ước. Không cho biết địa chỉ của một tổ chức tài chính, hộp thư, hay một địa chỉ chỉ dùng cho mục đích gửi thư. Nếu bạn không có nơi cư trú tính thuế ở bất kỳ quốc gia nào, địa chỉ thường trú của bạn là nơi bạn thường cư trú.

Nếu bạn cư trú ở một quốc gia không sử dụng địa chỉ đường, bạn có thể nhập một địa chỉ mô tả ở dòng 3. Địa chỉ này phải cho biết chính xác nơi thường trú của bạn theo cách được sử dụng trong khu vực thẩm quyền của bạn.

Dòng 4. Chỉ nhập địa chỉ gửi thư nếu nó khác với địa chỉ bạn cho biết ở dòng 3.

Dòng 5. Nếu bạn có số an sinh xã hội (SSN), hãy nhập nó ở đây. Để làm đơn xin SSN, hãy lấy Mẫu Đơn SS-5 từ văn phòng Sở An Sinh Xã Hội (SSA) hoặc trực tuyến tại www.ssa.gov/forms/ss-5.pdf. Nếu bạn đang ở Hoa Kỳ, bạn có thể gọi cho SSA theo số 1-800-772-1213. Điền vào Mẫu Đơn SS-5 và gửi lại cho SSA.

Nếu bạn không có số SSN và không đủ điều kiện nhận số SSN, bạn có thể nhận số danh định người đóng thuế cá nhân (ITIN). Để làm đơn xin số ITIN, hãy nộp Mẫu Đơn W-7 cho IRS. Thường mất 4-6 ngày để có số ITIN. Để yêu cầu các quyền lợi hiệp ước nhất định, bạn phải điền vào dòng 5 bằng cách nộp một số SSN hoặc ITIN, hoặc dòng 6 bằng cách cung cấp số danh định thuế nước ngoài (TIN nước ngoài).



Số ITIN chỉ dành cho mục đích tính thuế. Nó không cho bạn có quyền nhận các phúc lợi an sinh xã hội hay làm thay đổi tư cách lao động hoặc nhập cư của bạn theo luật pháp Hoa Kỳ.

Một đối tác trong một liên danh tiến hành giao dịch hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ sẽ có khả năng được phân bổ lợi tức chịu thuế có liên quan chặt chẽ. Đối tác đó phải nộp bản khai thuế lợi tức liên bang Hoa Kỳ và phải có số danh định người đóng thuế (TIN) Hoa Kỳ.

Bạn phải cung cấp số SSN hoặc TIN nếu bạn:

- Làm đơn xin miễn thuế khấu lưu theo mục 871(f) đối với các khoản niên kim nhất định đã nhận theo các chương trình đủ điều kiện,

hoặc

- Nộp mẫu đơn cho một liên danh tiến hành giao dịch hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Nếu bạn yêu cầu quyền lợi hiệp ước, nói chung bạn phải cung cấp một số ITIN nếu bạn không cung cấp một số danh định thuế được cơ quan thẩm quyền nơi cư trú đóng thuế của bạn ở dòng 6 cấp cho bạn. Tuy nhiên, không cần số ITIN để yêu cầu các quyền lợi hiệp ước liên quan đến:

- Cổ tức và tiền lãi từ cổ phiếu và các nghĩa vụ nợ được giao dịch tích cực;
- Cổ tức từ bất kỳ chứng khoán nào có thể mua lại được phát hành bởi một công ty đầu tư có đăng ký theo Đạo Luật về Công Ty Đầu Tư năm 1940 (quỹ tương hỗ);
- Cổ tức, tiền lãi, hoặc tiền bản quyền từ các đơn vị quyền thụ hưởng trong một quỹ tín thác đầu tư đơn vị mà (hoặc sau khi phát hành) được phát hành cho công chúng và có đăng ký với SEC theo Đạo Luật Chứng Khoán năm 1933; và
- Lợi tức liên quan đến các khoản vay của bất kỳ chứng khoán nào bên trên.

Dòng 6. Nếu bạn cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN này để ghi nhận bản thân bạn là một chủ tài khoản liên quan đến một tài khoản tài chính (như định nghĩa trong Các Quy Định mục 1.1471-5(b)) mà bạn nắm giữ tại một văn phòng tại Hoa Kỳ của một tổ chức tài chính (bao gồm một chi nhánh Hoa Kỳ của một FFI) và bạn nhận được thu nhập có nguồn gốc Hoa Kỳ phải báo cáo trên Mẫu Đơn 1042-liên quan đến mẫu đơn này, bạn phải cung cấp mã TIN được cấp cho bạn bởi cơ quan thuế phụ tại nơi cư trú của bạn như được xác định ở dòng 3 trừ khi:

- Bạn chưa được cấp mã TIN (bao gồm nếu khu vực đó không cấp mã TIN), hoặc
- Bạn là cư dân của một lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Nếu bạn cung cấp mẫu đơn này để ghi nhận một tài khoản tài chính mô tả bên trên nhưng bạn không nhập mã TIN ở dòng 6, và bạn không phải là cư dân ở một lãnh thổ của Hoa Kỳ, bạn phải cung cấp giải thích cho đại diện khấu lưu về lý do tại sao bạn chưa được cấp mã TIN. Vì mục đích này, giải thích là bản tuyên bố rằng luật pháp không yêu cầu bạn phải lấy mã TIN ở cơ quan thuế tại nơi cư trú của bạn. Giải thích có thể được ghi ở dòng 6, trên lề của mẫu đơn, hoặc trên một bản khai riêng kèm theo mẫu đơn này. Nếu bạn ghi giải thích ở dòng 6, bạn có thể rút gọn thành "luật pháp không quy định." Không viết "không áp dụng."

Ngoài ra, nếu bạn không sử dụng mẫu đơn này để ghi nhận một tài khoản tài chính mô tả bên trên, bạn có thể cung cấp mã TIN mà cơ quan thuế tại nơi cư trú của bạn cấp cho bạn ở dòng 6 để yêu cầu quyền lợi hiệp ước (thay vì cung cấp mã TIN Hoa Kỳ ở dòng 5, nếu có yêu cầu).

Dòng 7. Dòng này có thể được sử dụng bởi người nộp Mẫu Đơn W-8BEN hoặc bởi đại diện khấu lưu nhận được mẫu đơn để bao gồm bất kỳ thông tin tham khảo nào có ích cho đại diện khấu lưu trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình. Ví dụ như, đại diện khấu lưu nào phải liên kết Mẫu Đơn W-8BEN với một Mẫu Đơn W-8IMY cụ thể có thể muốn sử dụng dòng 7 cho một số tham khảo hoặc mã số sẽ giúp cho sự liên kết trở nên rõ ràng. Một chủ sở hữu thụ hưởng có thể sử dụng dòng 7 để bao gồm số tài khoản mà mình cung cấp mẫu đơn. Một chủ sở hữu nước ngoài duy nhất của một pháp nhân không tách rời có thể sử dụng

dòng 7 để thông báo cho đại diện khấu lưu biết rằng tài khoản mà một khoản thanh toán được thực hiện hoặc ghi có vào đó là được đứng tên bởi pháp nhân không tách rời (xem hướng dẫn đối với dòng 1).

Dòng 8. Nếu bạn cung cấp Mẫu Đơn W-8BEN này để tự ghi nhận là chủ tài khoản liên quan đến một tài khoản tài chính mô tả bên trên ở dòng 6 mà bạn nắm giữ tại một văn phòng Hoa Kỳ của một tổ chức tài chính (bao gồm một chi nhánh tại Hoa Kỳ của một FFI), hãy cung cấp ngày sinh của bạn. Sử dụng định dạng sau đây để nhập thông tin của bạn: MM-DD-YYYY. Ví dụ như, nếu bạn sinh vào ngày 15 tháng 4, 1956, bạn sẽ nhập 04-15-1956.

Phần II

Dòng 9. Nếu bạn yêu cầu các quyền lợi hiệp ước với tư cách một cư dân của một nước ngoài có hiệp ước thuế lợi tức với Hoa Kỳ đối với các khoản thanh toán chịu thuế khấu lưu theo chương 3, hãy cho biết quốc gia nơi bạn khai là cư dân vì mục đích của hiệp ước thuế lợi tức. Vì mục đích của hiệp ước, một người là cư dân của một quốc gia ký hiệp ước nếu người đó là cư dân của quốc gia đó theo các điều khoản của hiệp ước. Danh sách các hiệp ước thuế của Hoa Kỳ được cung cấp tại [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaties](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaties).



Nếu bạn có quan hệ với một đại diện khấu lưu theo ý nghĩa của mục 267(b) hoặc 707(b) và số tiền kết hợp chịu thuế khấu lưu đã nhận trong năm lịch cao hơn \$500.000, thì nói chung bạn phải nộp Mẫu Đơn 8833, Tiết Lộ Tư Cách Khai Thuế Theo Hiệp Ước Theo Mục 6114 hoặc 7701(b), được cung cấp tại [IRS.gov/Form8833](https://www.irs.gov/Form8833). Xem Hướng Dẫn cho Mẫu Đơn 8833 để biết thêm thông tin về yêu cầu nộp hồ sơ.

Dòng 10. Chỉ phải sử dụng dòng 10 nếu bạn yêu cầu các quyền lợi hiệp ước đòi hỏi rằng bạn phải đáp ứng các điều kiện không được bao hàm bởi những cam đoan của bạn ở dòng 9 và Phần III. Ví dụ như, những người yêu cầu các quyền lợi hiệp ước về tiền bản quyền phải điền dòng này nếu hiệp ước có các thuế suất khấu lưu khác nhau đối với các loại tiền bản quyền khác nhau. Tuy nhiên, sinh viên và các nghiên cứu viên nước ngoài yêu cầu quyền lợi hiệp ước phải luôn điền vào dòng này. Xem phần *Học bổng và tài trợ*, ở phần sau để biết thêm thông tin.

Dòng này nói chung không áp dụng đối với các quyền lợi hiệp ước theo một điều khoản về tiền lãi hoặc cổ tức (không phải cổ tức tuân theo thuế suất ưu đãi dựa trên quyền sở hữu) của một hiệp ước.

Ngoại kiều không cư trú trở thành ngoại kiều cư trú. Nói chung, chỉ có cá nhân là ngoại kiều không cư trú mới có thể sử dụng các điều khoản của một hiệp ước thuế hoặc loại bỏ thuế Hoa Kỳ đối với các loại lợi tức nhất định. Tuy nhiên, hầu hết các hiệp ước thuế có một quy định được gọi là "điều khoản bảo lưu", điều khoản này bảo lưu hay "lưu lại" quyền của mỗi quốc gia trong việc đánh thuế cư dân của mình như thể không tồn tại hiệp ước thuế. Các trường hợp ngoại lệ được quy định trong điều khoản bảo lưu có thể cho phép một trường hợp miễn thuế được tiếp tục đối với các loại lợi tức nhất định ngay cả sau khi người nhận đã trở thành một ngoại kiều cư trú tại Hoa Kỳ vì mục đích tính thuế. Cá nhân phải sử dụng Mẫu Đơn W-9 để yêu cầu quyền lợi hiệp ước thuế. Xem hướng dẫn đối với Mẫu

Đơn W-9 để biết thêm thông tin. Xem thêm *Sinh viên hoặc nghiên cứu viên ngoại kiều không lưu trú trở thành ngoại kiều lưu trú*, ở phần sau để biết ví dụ.

Học bổng và tài trợ. Sinh viên (bao gồm thực tập sinh hoặc thực tập thương mại) hoặc nghiên cứu viên ngoại kiều không lưu trú nhận được học bổng hoặc tài trợ không khuyến khích có thể sử dụng Mẫu Đơn W-8BEN để yêu cầu các quyền lợi theo một hiệp ước thuế áp dụng để giảm hoặc miễn thuế Hoa Kỳ đối với lợi tức đó. Không cần Mẫu Đơn W-8BEN trừ khi yêu cầu một quyền lợi hiệp ước. Sinh viên hoặc nghiên cứu viên ngoại kiều không lưu trú nhận học bổng hoặc tài trợ khuyến khích phải sử dụng Mẫu Đơn 8233, thay vì Mẫu Đơn W-8BEN, để yêu cầu bất kỳ quyền lợi nào của một hiệp ước thuế áp dụng cho lợi tức đó. Sinh viên hoặc nghiên cứu sinh phải sử dụng Mẫu Đơn W-4 đối với bất kỳ lợi tức nào mà họ không yêu cầu miễn thuế khấu lưu theo hiệp ước thuế. Không được sử dụng Mẫu Đơn W-8BEN đối với học bổng hoặc tài trợ khuyến khích. Xem *Thủ Lao cho Các Dịch Vụ Cá Nhân Phụ Thuộc* trong Hướng Dẫn đối với Mẫu Đơn 8233.



Nếu bạn là ngoại kiều không cư trú là cá nhân, nhận được học bổng hoặc tài trợ không khuyến khích và lợi tức từ dịch vụ cá nhân (bao gồm học bổng và tài trợ khuyến khích) từ cùng một đại diện khấu lưu, bạn có thể sử dụng Mẫu Đơn 8233 để yêu cầu miễn thuế khấu lưu theo hiệp ước thuế đối với một phần hoặc tất cả của cả hai loại lợi tức.

Điền các dòng 3 và 9. Hầu hết các hiệp ước thuế có một điều khoản miễn thuế cho học bổng hoặc tài trợ, quy định rằng người nhận phải là cư dân của một quốc gia ký hiệp ước kia tại thời điểm, hoặc ngay trước, khi nhập cảnh Hoa Kỳ. Do đó, sinh viên hoặc nghiên cứu sinh có thể xin miễn ngay cả khi không còn địa chỉ thường trú tại quốc gia ký hiệp ước kia sau khi nhập cảnh Hoa Kỳ. Trong trường hợp này, bạn có thể cung cấp một địa chỉ tại Hoa Kỳ ở dòng 3 và vẫn đủ điều kiện được miễn nếu đáp ứng tất cả các điều kiện khác theo quy định của hiệp ước thuế. Bạn cũng phải cho biết quốc gia ký hiệp ước thuế mà bạn đã là cư dân tại thời điểm, hoặc ngay trước khi, bạn nhập cảnh Hoa Kỳ, ở dòng 9.

Điền dòng 10. Bạn phải điền dòng 10 nếu bạn là sinh viên hoặc nghiên cứu sinh xin miễn thuế đối với học bổng hoặc tài trợ không khuyến khích theo một hiệp ước thuế.

Sinh viên hoặc nghiên cứu sinh ngoại kiều không cư trú trở thành ngoại kiều cư trú. Bạn phải sử dụng Mẫu Đơn W-9 để xin ngoại lệ đối với điều khoản bảo lưu. Xem *Ngoại kiều không lưu trú trở thành ngoại kiều cư trú*, ở phần trước, để biết giải thích chung về điều khoản bảo lưu và các trường hợp ngoại lệ của điều khoản bảo lưu.

Ví dụ. Điều 20 của hiệp ước thuế lợi tức giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc cho phép miễn thuế đối với lợi tức học bổng nhận được bởi một sinh viên Trung Quốc tạm thời có mặt tại Hoa Kỳ. Theo luật pháp Hoa Kỳ, sinh viên này sẽ trở thành một ngoại kiều cư trú vì mục đích tính thuế nếu sinh viên này lưu trú tại Hoa Kỳ lâu hơn 5 năm lịch. Tuy nhiên, đoạn 2 của hiệp định thư thứ nhất của hiệp ước Hoa Kỳ - Trung Quốc (ngày 30 tháng 4, 1984) cho phép tiếp tục áp dụng các quy định của Điều 20 ngay cả sau khi sinh viên Trung Quốc đó trở thành một ngoại kiều cư trú tại Hoa Kỳ. Một sinh viên Trung Quốc đủ điều kiện áp dụng

ngoại lệ này (theo đoạn 2 của hiệp định thư thứ nhất) và dựa vào quy định ngoại lệ này để xin miễn thuế đối với học bổng hoặc tài trợ sẽ điền vào Mẫu Đơn W-9.

Phần III

Mẫu Đơn W-8BEN phải được ký tên và ghi ngày tháng bởi chủ sở hữu thụ hưởng của số tiền chịu thuế khấu lưu hoặc chủ tài khoản của một FFI (hoặc một đại diện có thẩm quyền hợp pháp thay mặt cho người đó). Nếu Mẫu Đơn W-8BEN được điền bởi một đại diện thay mặt theo quyền đại diện được ủy quyền đúng thủ tục cho chủ sở hữu thụ hưởng hoặc chủ tài khoản, mẫu đơn phải được kèm theo giấy ủy quyền dưới hình thức thích hợp hoặc một bản sao của giấy ủy quyền cho phép đại diện thay mặt người ủy thác trong việc lập, ký, và trình bày mẫu đơn. Có thể sử dụng Mẫu Đơn 2848 cho mục đích này. Đại diện, cũng như chủ sở hữu thụ hưởng hoặc chủ tài khoản, có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với các biện pháp phạt theo quy định đối với mẫu đơn có nhầm lẫn, giả mạo, hoặc gian lận.

Một đại diện khấu lưu có thể cho phép bạn cung cấp mẫu đơn này với chữ ký điện tử. Chữ ký điện tử phải cho biết rằng mẫu đơn này được ký tên theo phương thức điện tử bởi một người được ủy quyền ký tên (ví dụ, với một ngày giờ và tuyên bố rằng mẫu đơn này đã được ký tên theo phương thức điện tử). Việc chỉ nhập tên bạn vào dòng chữ ký không phải là chữ ký điện tử.



Nếu bất kỳ thông tin nào trên Mẫu Đơn W-8BEN trở nên không chính xác, bạn phải nộp một mẫu đơn mới trong vòng 30 ngày trừ khi bạn không còn là chủ tài khoản của người yêu cầu là một FFI và bạn sẽ không nhận một khoản thanh toán trong tương lai liên quan đến tài khoản đó.

Các giao dịch môi giới hoặc trao đổi. Lợi tức từ các giao dịch với một nhà môi giới hoặc trao đổi tuân thủ các quy định báo cáo và khấu lưu dự phòng trừ khi đã nộp Mẫu Đơn W-8BEN hoặc một mẫu đơn thay thế để thông báo cho nhà môi giới hoặc trao đổi rằng bạn là một người nước ngoài được miễn.

Bạn là người nước ngoài được miễn trong một năm lịch trong đó:

- Bạn là ngoại kiều không cư trú là cá nhân hoặc một công ty, liên danh, di sản hay quỹ tín thác nước ngoài;
- Bạn là cá nhân chưa, và không có kế hoạch có mặt tại Hoa Kỳ trong tổng cộng 183 ngày trở lên trong năm lịch đó; và
- Bạn không tham gia, cũng không có kế hoạch tham gia một giao dịch hoặc hoạt động kinh doanh tại Hoa Kỳ có tiền lời có liên quan chặt chẽ từ các giao dịch với một nhà môi giới hoặc trao đổi trong năm.

Thông Báo về Đạo Luật Giảm Thiểu Giấy Tờ. Chúng tôi yêu cầu thông tin trên mẫu đơn này để thực hiện các điều luật Thuế Liên Bang của Hoa Kỳ. Bạn phải cung cấp thông tin này. Chúng tôi cần thông tin này để đảm bảo rằng bạn tuân thủ các điều luật này và cho phép chúng tôi tính và thu đúng số tiền thuế.

Bạn không phải cung cấp thông tin được yêu cầu trên một mẫu đơn được điều chỉnh bởi Đạo Luật Giảm Thiểu Giấy Tờ trừ khi mẫu đơn có số kiểm soát OMB hợp lệ. Các sổ sách hoặc hồ sơ liên quan đến mẫu đơn hoặc các

hướng dẫn của nó phải được giữ lại trong thời gian nội dung của chúng có thể là quan trọng trong việc quản lý luật Thuế Vụ. Nói chung, các bản khai thuế và thông tin khai báo là thông tin mật, theo quy định của mục 6103.

Thời gian cần thiết để điền và nộp mẫu đơn này sẽ khác nhau tùy hoàn cảnh cá nhân. Trách nhiệm ước tính đối với người đóng thuế doanh nghiệp nộp mẫu đơn này được duyệt theo số kiểm soát OMB 1545-0123. Trách nhiệm ước tính đối với tất cả người đóng thuế khác nộp mẫu đơn này là: **Duy trì hồ sơ**, 2 giờ, 52 phút; **Tìm hiểu về điều luật hoặc mẫu đơn**, 2 giờ, 05 phút; **Chuẩn bị mẫu đơn**, 2 giờ, 13 phút.

Nếu bạn có nhận xét về tính chính xác của các ước tính thời gian này hoặc đề nghị đơn giản hóa mẫu đơn này, chúng tôi rất vui được nghe ý kiến của bạn. Bạn có thể gửi nhận xét cho chúng tôi từ [IRS.gov/FormComments](https://www.irs.gov/FormComments).

Bạn có thể gửi thư đến Internal Revenue Service, Tax Forms and Publications, 1111 Constitution Ave. NW, IR-6526, Washington, DC 20224. Không gửi Mẫu Đơn W-8BEN cho văn phòng này. Thay vào đó, hãy gửi cho đại diện khấu trừ của bạn.
